

ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẶNG KINH
---o0o---

KINH DI-LẶC ĐẠI THÀNH PHẬT



Ebook bởi Nguyên Ngôn Đoàn Thoại
nam84000.org



ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẶNG KINH

Số hiệu 456

**PHẬT THUYẾT
KINH DI LẠC ĐẠI THÀNH PHẬT**

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập đời Diêu Tần

Việt dịch: Tại gia Bồ tát giới Ưu bà tắc Nguyên Thuận

Ebook bởi *Nguyễn Ngôn Đoàn Thoại* | namo84000.org

---o0o---

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở trên núi Cô Tuyết của nước Ma-kiệt-đà. Đây là nơi mà chư Phật thời quá khứ thường hàng phục ma quân. Bấy giờ là vào mùa an cư kiết hạ, Thế Tôn đang đi kinh hành trên đỉnh núi với Trưởng lão Xá-lợi-phất, và rồi Ngài nói kệ rằng:

“Nhất tâm nhiếp ý hãy lắng nghe
Từ trong ánh sáng đại tam-muội
Có bậc thánh nhân sẽ xuất thế
Vô thượng công đức không ai hơn
Vị kia sẽ thuyết vi diệu Pháp
Tất cả đều được viên mãn túc
Như đang khát nước uống cam lộ
Liên vọt thẳng đến Đạo giải thoát”

Lúc bấy giờ bốn chúng đệ tử đều đến hội họp. Họ sửa sang đường lộ, rưới nước quét đất và đốt hương. Họ mang theo những phẩm vật để cúng dường Như Lai cùng chư Tỳ-kheo Tăng. Họ chăm chú chiêm ngưỡng Đức Như Lai, ví như hiếu tử nhìn người cha hiền, như đang khát thêm nước uống. Họ tưởng nhớ và yêu mến bậc Pháp phụ cũng lại như thế. Mỗi mỗi đều đồng nhất tâm muốn thỉnh Pháp Vương lăn chuyển bánh xe Chánh Pháp. Với các căn bất động, tâm họ lần lượt lưu chảy về hướng của Phật.

Khi đó chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiên long quỷ thần, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, người và phi nhân, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu bên phải của Thế Tôn, đầu đánh lễ sát đất và hướng về Đức Phật mà rơi lệ than khóc.

Lúc bấy giờ, Đại trí Xá-lợi-phất sửa y phục chỉnh tề và trích áo lộ vai phải. Ngài biết được tâm niệm của Pháp Vương. Lại khéo có thể tùy thuận theo Pháp Vương tu học Phật Pháp, lăn chuyển bánh xe Chánh Pháp, là đại thân của Phật và là một đại tướng trì Pháp. Bởi lòng thương xót chúng sanh và muốn họ thoát ra khỏi sự ràng buộc của khổ ách nên bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Vừa rồi Đức Như Lai ở trên đỉnh núi nói bài kệ ngợi khen bậc trí tuệ đệ nhất. Trong các Kinh trước đây, Thế Tôn chưa từng bao giờ nhắc qua. Nay trong lòng của các đại chúng đều khát ngưỡng, lệ rơi như mưa lớn. Họ muốn nghe Như Lai nói về Đức Phật vị lai, bậc sẽ khai mở Đạo cam lộ, cùng danh tự của ngài Di-lặc, công đức thần lực và quốc độ trang nghiêm. Phải dùng thiện căn, trì giới, bố thí, thiền định, trí tuệ, và trí lực như thế nào mới thấy được Đức Di-lặc? Trong tâm phải tu Bát Chánh Đạo ra làm sao?”

Khi ngài Xá-lợi-phất thưa hỏi lời ấy, thì trăm ngàn thiên tử với vô số Phạm Vương, đều chấp tay cung kính, dị khẩu đồng âm và bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Kính mong Ngài hãy khiến chúng con vào đời vị lai sẽ thấy được Đức Phật Di-lặc, bậc có đại quả báo tối thượng, là con mắt sáng của Tam Giới. Vị ấy sẽ rộng vì chúng sanh mà thuyết Pháp với lòng từ bi rộng lớn.”

Khi đó, tám bộ chúng cũng đều cung kính chấp tay và khuyến thỉnh Như Lai.

Khi ấy chư Phạm Vương và hàng Phạm chúng, dị khẩu đồng âm, chấp tay tán thán và nói bài kệ tụng:

“Nam-mô bậc mãn nguyệt
Đầy đủ cả mười lực
Là bậc đại tinh tấn
Dũng mãnh cùng vô úy
Thánh nhân Nhất Thiết Trí
Siêu xuất lìa ba cõi
Thành tựu tam đạt trí
Hàng phục bốn chúng ma
Thân ngài là Pháp khí
Tâm lượng như hư không
Tĩnh nhiên chẳng dao động
Là hữu cũng phi hữu
Là vô cũng phi vô
Thông đạt giải pháp không
Thế gian đều tán thán
Chúng con đồng nhất tâm
Đều cùng xin quy y
Nguyện thỉnh chuyển Pháp luân”

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo ngài Xá-lợi-phất:

“Ta sẽ rộng vì các ông phân biệt giảng giải. Lắng nghe, lắng nghe và khéo tư duy! Nay các ông dùng thiện tâm vi diệu mà muốn hỏi Như Lai về Đạo nghiệp vô thượng để đến đại Bát-nhã. Như Lai thấy rõ như quán trái a-ma-la trong lòng bàn tay.”

Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

“Nếu ai đã từng ở nơi của bảy Đức Phật quá khứ mà nghe được danh hiệu các Đức Phật kia cùng lễ bái cúng dường, thì do nhân duyên này nên nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Nếu lại nghe về sự tích đại từ của Đức Phật Di-lặc, thì tâm họ sẽ được thanh tịnh. Nay các ông phải nhất tâm chấp tay và quy y với bậc đại từ bi của đời vị lai. Ta sẽ rộng vì các ông phân biệt giảng giải.

Cõi nước của Đức Phật Di-lặc thanh tịnh, không có sự nịnh hót hay gian xảo, bởi vì Ngài chẳng thọ và không chấp trước vào sự Bồ Thí Ba-la-mật, Trì Giới Ba-la-mật, hay Bát-nhã Ba-la-mật. Phật quốc vi diệu là do 10 đại nguyện trang nghiêm của Ngài. Hết thấy chúng sanh nào thấy Đức Di-lặc và được tâm đại từ của Ngài nhiếp thọ, thì họ sẽ khởi sanh tâm nhu nhuyễn. Họ sẽ sinh về cõi nước kia với các căn điều phục và luôn thuận theo sự giáo hóa của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Khi mặt nước của bốn biển lớn giảm bớt đi 3.000 do-tuần, lúc ấy đất đai ở châu Diêm-phù-đề sẽ dài và rộng là 10.000 do-tuần. Đất ấy bằng phẳng và trong sạch như gương kính lưu ly. Nơi đó sẽ có hoa thích ý lớn, hoa duyệt khả ý, hoa với mùi hương thơm ngát, hoa ưu-đàm, hoa với cánh vàng lớn, hoa với cánh làm bằng bảy báu, và hoa với cánh làm bằng bạc trắng. Nhụy của những bông hoa này mềm mại như vải lụa cõi trời. Chúng sinh ra các trái cây cát tường với đầy đủ hương vị và nhu nhuyễn như bông gòn cõi trời. Ở trong rừng có rất nhiều cây bông hoa xinh đẹp và trái cây thơm ngọt, vượt hơn cả vườn Hoan Hỷ của Thiên Chủ Đế-thích. Cây to sừng sững và cao đến 30 dặm.

Các thành áp gần kề và chỉ cách bằng một chuyến bay của con gà. Chúng sanh nước ấy đều đã trồng căn lành rộng lớn ở nơi chư Phật hiện tại và do quả báo của hạnh từ tâm nên đều sanh ở quốc độ kia. Họ có oai đức cùng trí tuệ, đầy đủ các đồ ngũ dục để thọ hưởng và sống vui sướng an nhàn. Không có chín loại khổ não và cũng chẳng phải chịu các thứ bệnh do từ nóng lạnh cùng gió lửa gây ra. Họ có tuổi thọ trọn vẹn, sống đến 84.000 năm và không một ai bị chết yếu. Thân người đều cao đến 16 trượng. Mỗi ngày họ luôn thọ hưởng những điều an vui vi diệu; niềm vui của họ là nhập sâu vào thiền định. Duy chỉ có ba bệnh:

1. Cần phải ăn uống
2. Cần phải đại tiểu tiện
3. Phải bị già yếu

Khi người nữ được 500 tuổi thì họ mới đi xuất giá.

Lúc đó sẽ có một đại thành tên là Sí-đầu-mạt, rộng dài 1.200 do-tuần, cao bảy do-tuần, và được trang nghiêm bằng bảy báu. Trong thành tự nhiên hóa sanh những lầu các bằng thất bảo, đẹp đẽ tráng lệ và trang nghiêm thanh tịnh. Xuyên qua những khung cửa sổ có thể nhìn thấy các bảo nữ, trong tay họ đều cầm màn lưới trân châu. Bên trên những lầu các ấy được trang trí với các châu báu khác nhau. Lại treo những chuông báu; tiếng vang của chúng tựa như âm nhạc cõi trời. Bên trong của các hàng cây bảy báu có những kênh nước, suối phun và đều do thất bảo hợp thành. Chúng chảy ra những dòng nước với màu sắc khác lạ và hỗ tương chiếu sáng lấp lánh. Chúng chảy chậm chậm thành những đường viền và chẳng hề chướng ngại lẫn nhau. Ở hai bên bờ rải toàn là cát vàng. Những con đường lộ có chiều rộng là 12 dặm. Hết thấy đều thanh tịnh và được quét rửa sạch sẽ như khu vườn ở cõi trời.

Lúc đó sẽ xuất hiện một vị đại long vương tên là Đa-la-thi-khí, oai lực cùng phước đức thay đều cụ túc. Nơi ao hồ cư trú của vua rồng gần cạnh bên thành. Cung điện của long vương giống như lầu các bảy báu, từ nơi xa xa cũng hiển hiện rõ rệt. Vào giữa đêm khuya, long vương thường hóa thành hình người, lấy bình cát tường để đựng nước hương và rưới trên đất bụi cho đến khi đất ấy thấm ướt tựa như dầu. Những người nào đi trên đó đều chẳng dính bụi bặm.

Do phước đức của dân chúng thời đó, cho nên trên những cột trụ ở khắp đường lộ và lối đi đều có một hạt minh châu. Chúng chiếu soi ở bốn phương và sáng hơn cả mặt trời. Mỗi một hạt minh châu chiếu soi 80 do-tuần và thuần chỉ một màu hoàng kim. Ánh sáng đó ngày đêm chiếu soi êm dịu như nhau. Ánh sáng của đèn đuốc mà so sánh với ánh sáng này thì ví như là vũng mực. Khi có làn gió hương thơm thổi qua những cột trụ minh châu, lúc đó sẽ mưa xuống các râu chuỗi anh lạc báu. Dân chúng đều lấy đeo và tự nhiên họ được niềm vui sướng như ở đệ tam thiên. Ở mọi nơi đều có vàng, bạc, trân châu, ma-ni, và các châu báu khác; chúng tích tụ tạo thành như núi. Những hòn núi báu này phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả thành. Khi dân chúng được ánh sáng đó rọi đến, hết thấy đều hoan hỷ và phát Bồ-đề tâm.

Lúc đó sẽ có một đại dạ-xoa tên là Bạt-đà-bà-la-xa-tắc-ca [Thiện Giáo], ngày đêm sẽ luôn bảo hộ thành Sí-đầu-mạt cùng các dân chúng. Vị thần này quét dọn sạch sẽ mọi nơi. Giả như có người đi đại tiểu tiện thì đất sẽ nứt ra để hứng lấy và khép lại như cũ khi xong. Sau đó nơi ấy sẽ mọc ra hoa sen đỏ để tẩy trừ đi mùi hôi.

Những người ở thời đó như đến lúc tuổi già suy thì họ sẽ tự động đi lên rừng và ngồi dưới gốc cây. Họ vui vẻ, an nhiên và chỉ chuyên tâm niệm Phật cho đến khi thọ mạng chấm dứt. Khi mạng chung, phần lớn sanh lên trời Đại Phạm hoặc sanh ở trước chư Phật.

Cõi nước ấy bình an, không có oán tặc hay nạn cướp bóc. Cửa ngõ trong thành ấp hay thôn xóm đều chẳng khép kín. Lại cũng chẳng có sự khổ não từ nước lửa, đao binh, cùng nạn đói khát hay các thứ độc hại gây ra. Dân chúng luôn hiền từ, cung kính hòa thuận và các căn điều phục. Họ đối đãi với nhau như con yêu cha, như mẹ thương con, lời nói khiêm tốn. Đây đều là do Đức Di-lặc từ tâm dạy bảo. Những ai thọ trì giới không sát sanh và không ăn thịt thì do nhân duyên này nên họ sẽ sanh về quốc độ kia. Các căn của họ rất điềm tĩnh, có diện mạo đoan chánh và uy tướng đầy đủ như đồng tử cõi trời.

Xung quanh thành Sí-đầu-mạt lại có 84.000 tiểu thành báu, thành Sí-đầu-mạt nằm ở trung tâm. Nam nữ lớn bé, tuy gần hay xa, do thần lực của Phật nên đều trông thấy lẫn nhau mà chẳng hề chướng ngại.

Có dạ quang ma-ni và hoa như ý châu biến mãn thế giới kia. Trên trời mưa xuống các hoa bảy báu, hoa sen hồng, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, và hoa ma-ha mạn-thù-sa. Chúng rơi khắp trên mặt đất, hoặc có hoa khi gặp gió và sẽ thổi bay lượn trong không trung.

Lúc đó ở cõi nước kia, thành ấp xóm làng, khu viên lâm, ao tắm, sông hồ, và ao suối sẽ tự nhiên có nước tám công đức. Có chim cộng mạng, ngỗng, vịt, uyên ương, khổng tước, anh vũ, phỉ thúy, xá-lợi, chim tu hú hót tiếng hay, chim la-kỳ-bà-xà-bà, chim khoái kiến, và những loài chim khác. Chúng hót vang líu lo. Lại có nhiều vô số kể các loài chim khác lạ nữa, chúng hót lên những âm thanh vi diệu và cũng đều bay đến đậu ở rừng cây hoặc ao tắm.

Lại có hoa kim sắc vô cấu tịnh quang minh, hoa vô ưu tịnh tuệ nhật quang minh, hoa tiên bạch thất nhật hương, hoa ngọc lan lục sắc hương, và có trăm ngàn vạn loại hoa ở dưới nước cùng hoa ở trên mặt đất. Màu xanh tỏa ánh sáng xanh, màu vàng tỏa ánh sáng vàng, màu đỏ tỏa ánh sáng đỏ, màu trắng tỏa ánh sáng trắng, hương thơm thanh tịnh, không gì sánh bằng. Suốt ngày đêm chúng luôn nở và không bao giờ bị héo tàn.

Lại có cây sanh ra quả như ý, mùi hương thơm ngát lan tỏa khắp cõi nước kia. Trên núi báu lại có cây hương thơm. Chúng phóng ra ánh sáng vàng đến khắp cõi nước kia và tỏa ra mùi hương thích ý xông khắp mọi nơi.

Lúc bấy giờ ở trong châu Diêm-phù thường có mùi hương thơm ngát, chúng tích tụ ví như một ngọn núi hương thơm. Mùi vị của những dòng nước sẽ rất ngon ngọt và có thể trừ đi hoạn nạn. Mưa gió đúng mùa và lúa thóc chín đều. Do bởi thần lực như chư thiên của chúng sanh vào thời đó nên chỉ trồng một lần mà thu hoạch đến bảy lần, họ chỉ dùng một chút công sức nhưng thu hoạch lại rất nhiều. Cây lúa tốt tươi và chẳng có cỏ dại. Do quả báo phước đức của chúng sanh

nên khi thức ăn vào miệng thì liền tiêu hóa, đầy đủ trăm vị, thơm ngon vô cùng, và làm cho khí lực sung túc dồi dào.

Lúc bấy giờ ở cõi nước kia sẽ có một vị Chuyển Luân Thánh Vương tên là Nương-khu, đầy đủ 32 tướng hảo của bậc đại nhân. Ngài có bốn bộ binh chủng, nhưng ngài sẽ không dùng sức mạnh để trị vì bốn châu thiên hạ. Nhà vua có 1.000 hoàng tử dũng mãnh đọan chánh. Tất cả oán địch đều sẽ tự nhiên thần phục. Nhà vua có thất bảo:

1. Kim luân báu – trục, vành và 1.000 cây tăm thảy đều có đầy đủ.
2. Voi trắng báu – da trắng như tuyết son, thất chi đứng trên đất, trang nghiêm hiên hách như vua núi.
3. Ngựa xanh báu – da màu xanh biếc, bờm và đuôi lông màu đỏ, vành móng ngựa làm bằng bảy báu, khi hạ chân xuống sẽ nở hoa.
4. Thần châu báu – xuyên suốt sáng trong, dài hai khuỷu tay, phóng ra ánh sáng và mưa châu báu để mãn nguyện điều ước mong của chúng sanh.
5. Ngọc nữ báu – nhan sắc mỹ miều, mềm mại tựa như chẳng có xương.
6. Chủ tàng thần – trong miệng nhả ra châu bảo, khi hạ chân xuống sẽ tuôn mưa châu báu, còn hai tay hiện ra bảo châu.
7. Chủ binh thần – khi thân thể dao động thì bốn bộ binh chủng như mây sẽ từ trên không mà hiện ra.

1.000 vương tử và nhân dân trong vương quốc bảy báu của ngài, hết thảy đều chẳng mang lòng tà ác, họ đối với nhau như là mẹ thương con. Khi đó, mỗi một hoàng tử trong 1.000 người con của nhà vua đều lấy trân bảo để cùng tạo lập một kỳ đài bảy báu ở trước chánh điện. Kỳ đài này có 30 tầng, cao 30 do-tuần với thiên đầu thiên luân và du hành tự tại.

Lúc đó sẽ có bốn bảo tàng lớn. Xung quanh mỗi bảo tàng lớn có bốn ức bảo tàng nhỏ.

- Đại bảo tàng Y-bát-đa ở tại nước Càn-đà-la.
- Đại bảo tàng Bàn-trục-ca ở tại nước Di-đề-la.
- Đại bảo tàng Tân-già-la ở tại nước Tu-la-tra.
- Đại bảo tàng Nương-khu ở tại nước Ba-la-nại, gần nơi Cổ Tiên Sơn.

Bốn đại bảo tàng này sẽ tự nhiên khai quật, phóng ánh sáng lớn hiên hách và chiếu đến 1.000 do tuần. Ở trong ấy có đầy khắp trân bảo và mỗi bảo tàng lớn có bốn ức bảo tàng nhỏ ở xung quanh. Lại có bốn con rồng lớn canh giữ bốn đại bảo tàng này cùng với các bảo tàng nhỏ nơi đó. Các bảo tàng kia sẽ tự nhiên vọt ra và có hình dạng như hoa sen. Khi đó sẽ có vô số người đều cùng đến tham quan. Các châu báu vào thời đó sẽ không có người canh giữ. Khi dân chúng thấy các

bảo tàng này, lòng họ đều chẳng tham luyến. Họ bỏ chúng trên đất như ngói đá, cỏ cây, cục đất. Lúc họ thấy xong, tâm sanh nhàm chán và ai nấy đều nói với nhau rằng:

‘Nhu Phật đã nói, chúng sanh thuở xưa vì những châu báu này mà hồ tương tàn hại. Họ trộm cắp lẫn nhau, lừa dối vọng ngữ, khiến cho nghiệp duyên của sanh tử khổ não cứ càng ngày càng tăng, rồi kết cuộc là phải đọa vào đại địa ngục.’

Phủ trùm trên thành Sí-đâu-mạt là màn lưới báu. Ở trên ấy treo những chuông báu trang nghiêm. Khi gió thổi qua, chúng phát ra âm thanh hòa nhã như tiếng vang khi gõ vào cái khánh, diễn nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Lúc bấy giờ trong thành sẽ có một vị đại Bà-la-môn chủ tên là Tu-phạm-ma. Phu nhân của ngài tên là Phạm-ma-bạt-đề, là một hiền thê với tâm tánh nhu hòa. Khi Di-lặc hạ sanh, họ sẽ là cha mẹ của Đức Bồ-Tát. Tuy ở trong bào thai nhưng ngài du hành như ở thiên cung. Lúc ở trong thai mẹ, Bồ-Tát phóng đại quang minh và trần cấu chẳng thể làm chướng ngại.

Thân của Di-lặc có màu vàng tím, cụ túc 32 tướng của bậc đại trượng phu. Sau đó, Di-lặc ngồi trên tòa hoa sen báu, khi chúng sanh nhìn thấy, mắt của họ không muốn dời một thoáng. Đức Di-Lặc phóng ánh sáng chói lòa đến chẳng thể nhìn đặng. Cả người lẫn chư thiên đều xem là việc chưa từng thấy bao giờ.

Sức lực của Đức Di-lặc là vô lượng. Mỗi một phần trên thân thể của ngài đều vượt hơn hết tất cả loài rồng hay voi có oai lực lớn. Những lỗ chân lông nơi thân phóng ra ánh sáng chẳng thể nghĩ bàn, chiếu diệu đến vô lượng và không gì có thể chướng ngại. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tinh tú, nước lửa cùng châu báu đều như là bụi bặm và thấy đều chẳng hiện.

– Thân hình cao bằng 80 khuỷu tay [32 trượng] của Đức Phật Thích-ca-mâu-ni.

– Bề ngực rộng 25 khuỷu tay [10 trượng].

– Gương mặt dài 12,5 khuỷu tay [5 trượng].

– Sóng mũi cao thẳng và nằm ở giữa khuôn mặt.

Đức Di-lặc có thân tướng cụ túc, đoan chánh, tướng hảo thành tựu và không một ai sánh bằng. Mỗi tướng hảo gồm có 84.000 vẻ đẹp dùng để tự trang nghiêm như pho tượng vàng đúc. Trong mỗi vẻ đẹp phóng ra ánh sáng và chiếu soi đến 1.000 do-tuần.

Đức Di-lặc có nhục nhãn thanh triệt, xanh trắng rõ rệt. Ngài luôn có hào quang nhiều quanh thân, trải rộng đến 100 do-tuần. Nhật nguyệt tinh tú, trần châu ma-ni, và hàng cây bảy báu thấy đều hiện rõ ở trong Phật quang. Còn những ánh sáng khác đều bị che khuất. Thân Phật cao lồng lộng như núi hoàng kim. Phàm ai thấy ngài đều tự nhiên thoát khỏi ba đường ác thú.

Lúc bấy giờ Đức Di-lặc quán sát tường tận sự tai hại của ngũ dục ở thế gian. Ngài từ bi thương xót các chúng sanh thọ khổ, phải lặn hụp và lưu chuyển mãi theo dòng sanh tử. Tự nghĩ như thế xong, ngài chánh niệm quán sát: khổ, không, vô thường. Ngài chẳng vui thích cuộc sống thế tục mà nhàm chán như là lao ngục.

Lúc bấy giờ, vua Nương-khư cùng các vị đại thần và dân chúng trong nước, mang kỳ đài bảy báu với 1.000 màn che báu, 1.000 chiếc xe báu, 1.000 ức chuông báu, 1.000 ức tràng phan báu, 1.000 khí cụ báu và 1.000 cái lư báu để dâng lên Đức Di-lặc. Khi Đức Di-lặc nhận xong, ngài bố thí cho các Bà-la-môn. Khi các Bà-la-môn nhận xong, họ tự phân chia với nhau các vật đó. Các Bà-la-môn hết sức ngạc nhiên khi thấy Đức Di-lặc có thể làm đại bố thí như vậy.

Khi Di-lặc Bồ-Tát nhìn thấy sự vô thường ngắn ngủi của kỳ đài báu kia, ngài biết là pháp hữu vi và đều sẽ hoại diệt. Sau đó, ngài nghĩ tưởng đến sự vô thường và tán thán bài kệ vô thường, thanh lương cam lộ của chư Phật vào thuở quá khứ đã nói:

‘Các hành đều vô thường
Là pháp của sanh diệt
Khi sanh diệt diệt tận
Tịch diệt sẽ an vui’

Khi nói bài kệ này xong, ngài sẽ xuất gia học Đạo và ngồi dưới cây Bồ-đề Long Hoa ở Đạo Tràng Kim Cang Trang Nghiêm. Cành cây có hình dáng như con rồng báu phun ra 100 đóa hoa báu. Mỗi một cánh hoa có màu sắc của thất bảo. Quả trái cây có nhiều màu sắc khác nhau, chúng sanh trông thấy đều rất vui thích. Dù trên cõi trời hoặc dưới chốn nhân gian, không một loại cây nào có thể sánh bằng. Cây đó cao 50 do-tuần, cành lá trải rộng ở bốn phía và phóng đại quang minh. Lúc bấy giờ, Đức Di-lặc cùng với 84.000 Bà-la-môn sẽ đi đến Đạo Tràng. Đức Di-lặc sẽ tự xuống tóc và xuất gia học Đạo. Ngài sẽ xuất gia vào buổi sáng và ngay tối hôm đó, ngài hàng phục bốn loại ma, rồi thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau đó liền nói bài kệ rằng:

‘Chúng sanh khổ từ lâu luôn nhớ
Muốn cứu bặt nhưng đều chẳng thể
Giờ đây Ta chứng Đạo Bồ-Đề
Bỗng hoát nhiên không gì ngăn trở
Cũng liễu đạt chúng sanh vốn không
Hiểu như thật bản tánh của họ
Vĩnh dứt trừ chẳng còn ưu khổ
Vô duyên từ đồng thể đại bi

Vì cứu độ tất cả các ông
Lấy đầu mắt quốc gia thành trì
Vợ con hiền cùng với tay chân
Đem bố thí vô số chúng nhân
Ngày hôm nay chúng đấng giải thoát
Đại tịch diệt vô thượng Bồ-đề
Vì các ông Ta sẽ giảng nói
Rộng khai mở chánh Đạo cam lồ
Pháp Lục Độ sanh đại quả báo
Như Bồ Thí Trì Giới Nhân Nhục
Cùng Tinh Tấn Thiên Định Trí Tuệ
Cũng phát sanh từ lòng đại bi
Và sẽ được vô nhiễm công đức’

Khi nói bài kệ này xong, Ngài giữ lặng yên. Lúc đó các thiên long quý thần ẩn tàng bất hiện thân và mưa xuống hoa trời để cúng dường Đức Phật kia. Khi ấy, Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới chấn động sáu cách. Thân của Phật phóng ra ánh sáng và chiếu đến vô lượng quốc độ. Chúng sanh nào đáng được độ thời sẽ đều được thấy Phật.

Lúc bấy giờ ở trong Hoa Lâm Viên, Thích-đề Hoàn-nhân, Hộ Thế Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương cùng vô số thiên tử, đầu đánh lễ dưới chân Phật, chấp tay và khuyến thỉnh chuyển Pháp luân. Khi đó Đức Phật Di-lặc lặng yên thọ thỉnh và bảo Phạm Vương rằng:

‘Trong đêm dài, Ta đã nhẫn chịu biết bao khổ não. Tuy nhiên, Ta vẫn luôn siêng tu hành Pháp Lục Độ. Mãi cho đến hôm nay, biển Pháp mới được viên mãn. Hãy lắng nghe, Ta nay sẽ vì các ông thuyết Pháp, dựng Pháp tràng, đánh trống Pháp, thổi loa Pháp và mưa Pháp vũ. Duy chỉ có chư Phật mới có thể lăn chuyển bánh xe Pháp của Bát Thánh Đạo, chư thiên và người thế gian đều không thể chuyển. Nghĩa lý đó là bình đẳng và thẳng tiến đến vô thượng của vô vi tịch diệt. Nó có thể khiến các chúng sanh đoạn trừ các thống khổ trong đêm dài. Pháp này là thậm thâm vi diệu, nan đắc nan nhập, nan tín nan giải. Tất cả người trong thế gian đều chẳng thể biết và cũng chẳng thể thấy. Tuy nhiên, nó có thể tẩy trừ đi cái bản trong tâm và khiến người được muôn vạn Phạm hạnh.’

Khi nói lời ấy xong, lại có vô số trăm ngàn vạn ức thiên tử thiên nữ và Đại Phạm Thiên Vương đã đến từ các thế giới phương khác. Họ du hành trong cung điện cõi trời mà đến nơi này. Họ mang theo hương hoa cõi trời và phụng hiến cho Đức Như Lai kia, rồi nhiễu quanh trăm ngàn

vòng, đầu đánh lễ sát đất, chắp tay và khuyến thỉnh chuyên Pháp luân. Khi đó, các nhạc khí cỗi trời đều không khảy mà tự vang. Lúc ấy chư Phạm Vương, dị khẩu đồng thanh mà nói kệ rằng:

‘Vô lượng vô số trăm ngàn năm
Thời gian trôi qua chẳng có Phật
Chúng sanh sa đọa nơi ác đạo
Con mắt thế gian đã diệt mất
Ba chồn ác đạo rộng thênh thang
Con đường sanh thiên vĩnh đoạn tuyệt
Hôm nay Phật-đà xuất thế gian
Ba nẻo ác thú liền diệt tan
Tăng trưởng phước lành lợi nhân thiên
Nguyện Phật khai mở cam lộ môn
Khiến tâm chúng sanh vô sở trước
Liên mau chứng đắc Đạo Niết-bàn
Chúng con hết thấy chư Phạm Vương
Nghe Phật xuất thế tại nhân gian
Bây giờ chúng con đắc kiến Phật
Bậc đại Pháp Vương vô thượng Tôn
Phạm thiên cung điện sẽ huy hoàng
Ánh sáng trên thân cũng hiển hách
Nguyện vì mười phương các hữu tình
Chúng con kính thỉnh đại Đạo sư
Xin hãy khai mở cam lộ môn
Lăn chuyển vô thượng diệu Pháp luân’

Khi nói bài kệ ấy xong, họ cúi đầu đánh lễ, rồi lại chắp tay và ân cần khuyến thỉnh ba lần như vậy:

‘Duy nguyện Thế Tôn hãy chuyển Pháp luân thậm thâm vi diệu để bạt trừ gốc rễ khổ não của chúng sanh, khiến họ lìa xa ba độc, phá tan bốn ác đạo cùng các nghiệp chướng lành.’

Lúc bấy giờ Đức Di-lặc Thế Tôn vì chư Phạm Vương, Ngài liền mỉm cười rồi phóng ra ánh sáng năm màu và lặng yên hứa khả. Khi biết được Phật hứa khả, các thiên tử cùng vô số đại chúng đều hết mực hoan hỷ, khắp toàn thân vui mừng nhảy nhót. Đây ví như có đứa con hiếu thảo vừa mới

mai táng đấng từ phụ xong, bỗng nhiên người cha sống trở lại. Đại chúng hoan hỷ cũng lại như vậy.

Khi đó các thiên chúng đi nhiều bên phải của Đức Thế Tôn kia vô số vòng, cung kính quyên luyến mà chẳng hề mệt mỏi. Sau đó, họ đứng qua một bên. Lúc bấy giờ đại chúng đều nghĩ như vậy:

‘Tuy chúng ta có thể thọ hưởng vui sướng của ngũ dục đến cả ngàn ức năm, nhưng lại cũng chẳng thể nào thoát miễn khổ ách của ba ác đạo. Vợ con và tài sản đều chẳng thể tương cứu. Thế gian là vô thường, mạng sống ngắn ngủi. Nay chúng ta hãy nên tu Phạm hạnh thanh tịnh trong Phật Pháp.’

Nghĩ như vậy xong, họ lại suy nghĩ rằng:

‘Giả như chúng ta được thọ hưởng ngũ dục dài đến vô số kiếp như ở cõi trời Vô Tướng, có thọ mạng vô lượng ức năm, cùng với các thể nữ vui sướng và thọ hưởng các sự xúc chạm trơn tru mềm mại, nhưng cuối cùng sẽ hoại diệt và rồi sẽ đọa vào tam ác đạo để thọ lấy vô lượng thống khổ. Sự vui sướng kia chẳng có là bao, nó ví như huyễn hóa, nói chẳng thành lời. Khi rơi vào địa ngục, lửa lớn thiêu đốt đến trăm ức vạn kiếp và phải chịu lấy vô lượng thống khổ, cầu thoát khỏi khổ ách của đê mê dài cũng khó mà được. Hôm nay gặp Phật, chúng ta phải cần tinh tấn.’

Lúc đó Nương-khư Vương cao thanh xưng rằng:

‘Dù sanh thiên thọ hưởng vui sướng

Rồi cuối cùng cũng sẽ diệt tan

Chẳng bao lâu sa đọa địa ngục

Như đám lửa phùng phùng bốc cháy

Vì thế nên chúng ta hãy mau

Đi xuất gia tu học Phật Đạo’

Khi nói lời ấy xong, 84.000 đại thần cung kính vây quanh Nương-khư Vương và cùng với bốn vị Thiên Vương hộ tống Chuyển Luân Vương đến Hoa Lâm Viên. Nhà vua đến đánh lễ Đức Phật Di-lặc ở dưới cây Long Hoa và cầu mong được xuất gia. Khi ngài còn chưa ngẩng đầu lên thì râu tóc đã tự rụng, áo cà-sa khoác trên thân và trở thành Sa-môn.

Lúc bấy giờ Nương-khư Vương cùng 84.000 đại thần, chư Tỳ-kheo và vô số thiên long bát bộ cung kính vây quanh Đức Phật Di-lặc. Sau đó, họ theo Ngài vào thành Sí-đầu-mạt. Khi Ngài vừa bước vào cổng thành thì Thế Giới Ta-bà chấn động sáu cách. Mặt đất của châu Diêm-phù-đề sẽ hóa thành màu vàng. Mặt đất ở trung ương của đại thành Sí-đầu-mạt được làm bằng kim cang. Có tòa báu kim cang của chư Phật thuở quá khứ đã ngồi cùng các hàng cây báu sẽ tự nhiên trôi

lên. Chư thiên ở trong hư không mưa xuống những hoa báu lớn. Long vương khảy các loại nhạc khí, trong miệng nhả ra hoa và các lỗ chân lông mưa xuống bông hoa để cúng dường Phật.

Đức Phật kia sẽ ngồi bảo tòa này và chuyên bánh xe Chánh Pháp:

‘- Đây là khổ, Khổ Thánh Đế.

– Đây là tập, Tập Thánh Đế.

– Đây là diệt, Diệt Thánh Đế.

– Đây là đạo, Đạo Thánh Đế.’

Ngài lại diễn nói 37 Phẩm Trợ Bồ-đề Pháp.

Ngài cũng tuyên nói Thập Nhị Nhân Duyên:

‘- vô minh duyên hành;

– hành duyên thức;

– thức duyên danh sắc;

– danh sắc duyên lục nhập;

– lục nhập duyên xúc;

– xúc duyên thọ;

– thọ duyên ái;

– ái duyên thủ;

– thủ duyên hữu;

– hữu duyên sanh;

– sanh duyên lão tử và các ưu sầu khổ não.’

Lúc bấy giờ đại địa chấn động sáu cách. Khi đó sẽ có âm thanh như thế này vang đến Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới và còn vượt hơn số thế giới trên, vô lượng vô biên, dưới đến tận địa ngục A-tỳ, trên lên đến trời Sắc Cứu Cánh.

Mỗi vị trong Tứ Đại Thiên Vương đều thống lãnh vô số quý thần và cao thanh xưng rằng:

‘Khi mặt trời trí tuệ của Phật xuất hiện ở thế gian, Ngài sẽ mưa xuống Pháp cam lồ. Hôm nay con mắt của thế gian đã khai mở. Tất cả tám bộ chúng hữu duyên với Phật hãy đều nên hay biết.’

Chư thiên ở trời Đao-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại và cho đến trời Đại Phạm, mỗi mỗi đều ở nơi thống lãnh của mình mà cao thanh xưng rằng:

‘Khi mặt trời trí tuệ của Phật xuất hiện ở thế gian, Ngài sẽ mưa xuống Pháp cam lồ. Hôm nay con mắt của thế gian đã khai mở. Những ai hữu duyên hãy đều nên hay biết.’

Lúc ấy hàng trời rồng tám bộ chúng, thần núi, thần cây, thần thảo dược, thần nước, thần gió, thần lửa, thần đất, thần thành trì, thần nhà cửa cùng các vị thần khác, họ vui mừng nhảy nhót và cũng cao thanh xướng những lời như trên.

Lại có 84.000 vị Bà-la-môn thông minh tài trí cũng theo đại vương Nương-khư để xuất gia học Đạo trong giáo Pháp của Phật.

Lại có trưởng giả tên là Tu-đạt-na, nay cũng chính là Trưởng giả Tu-đạt, cùng với 84.000 người đồng đi xuất gia.

Lại có anh em Lê-sư-đạt-đa và Phú-lan-na, cùng với 84.000 người đồng đi xuất gia.

Lại có hai vị đại thần đã từng được nhà vua mến trọng, vị thứ nhất tên là Phạm-đàn-mạt-lợi, vị thứ nhì tên là Tu-mạn-na, cùng với 84.000 người đồng đi xuất gia học Đạo trong giáo Pháp của Phật.

Bảo nữ của Chuyển Luân Vương tên là Xá-di-bà-đế, nay cũng chính là Tỳ-xá-khư Mẫu, cùng với 84.000 thể nữ đồng đi xuất gia.

Thái tử của Nương-khư Vương tên là Thiên Kim Sắc, nay cũng chính là con của Trưởng giả Đề-bà-bà-na, cùng với 84.000 người đồng đi xuất gia.

Tu-ma-đề, con của một vị Bà-la-môn, có trí tuệ sáng suốt và cũng là thân tộc của Đức Phật Di-lặc, nay cũng chính là con của Tỳ-kheo-ni Uất-đa-la Thiện Hiền, cùng với 60.000 người đồng đi xuất gia trong giáo Pháp của Phật.

1.000 con trai của Nương-khư Vương, duy chỉ lưu lại một người con để kế thừa vương vị. 999 hoàng tử còn lại và cùng với 84.000 người đồng đi xuất gia trong giáo Pháp của Phật.

Lại có vô lượng ức chúng người như thế, vì thấy khổ não của thế gian và sự thiêu cháy của ngũ uẩn nên đều đồng đi xuất gia trong giáo Pháp của Đức Phật Di-lặc.

Lúc bấy giờ Đức Phật Di-lặc khởi lòng đại từ và bảo các đại chúng rằng:

‘Nay các ông đến chỗ của Như Lai, chẳng vì sự cầu mong sanh lên trời để thọ hưởng vui sướng, lại cũng chẳng vì sự an vui ở đời này, mà chỉ vì nhân duyên thường lạc ngã tịnh của Niết-bàn. Các ông đây đều đã từng ở trong Phật Pháp gieo trồng những căn lành. Khi Đức Phật Thích-ca-mâu-ni xuất hiện ở đời ác năm trước, Ngài đã dùng mọi sự quả trách phương tiện để thuyết Pháp cho các ông, dạy các ông gieo trồng nhân duyên cho đời vị lai để có thể thấy gặp Ta. Nay Như Lai sẽ nhiếp thọ các ông.

Trong các ông đây, hoặc có người sanh đến chỗ của Ta là do tu các công đức, như là đọc tụng Kinh điển, luật Tỳ-ni, Vô Tỷ Pháp, lại vì người khác diễn nói, tán thán nghĩa lý, không sanh tật đố và dạy người khác thọ trì.

Hoặc lấy y phục cùng thức ăn đem bố thí cho người, trì giới luật và tu trí tuệ, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc dùng âm nhạc, tràng phan, hương hoa, và thắp đèn để cúng dường Phật, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc thường lấy thức ăn, tạo lập phòng xá và cung cấp bốn sự cúng dường cho chư Tăng, thọ trì giới Bát Quan Trai, tu tập lòng từ, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc vì sự khổ não của chúng sanh mà sanh lòng từ bi, tự mình gánh chịu nỗi khổ của họ và khiến họ được an lạc, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc trì giới nhẫn nhục, tu hạnh từ tâm thanh tịnh, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc xây chùa, cúng dường thức ăn chay cho chư Tăng đến từ khắp nơi để dự Pháp hội, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc do trì giới, đa văn học rộng, tu hành thiền định cùng trí tuệ vô lậu, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc xây tháp để cúng dường xá-lợi, tưởng niệm Pháp thân của Phật, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc có người đang bị khổ ách, bần cùng cô độc, lệ thuộc người khác, mắc phải luật vua hay sắp bị hành hình, hoặc có người đang chịu khổ não cùng cực của tám nghiệp nạn, mà cứu vớt giúp đỡ, khiến họ được giải thoát, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.

Hoặc có người đang chịu khổ não cùng cực do ân ái biệt ly, tranh tụng gây gổ, mà có thể dùng sức phương tiện để khiến họ được hòa thuận, do tu công đức này nên sanh đến chỗ của Ta.’

Khi nói lời ấy xong, Đức Phật Di-lặc sẽ xưng tán Ta như vậy:

‘Lành thay, lành thay! Đức Phật Thích-ca-mâu-ni có thể ở trong đời ác năm trước, giáo hóa trăm ngàn vạn ức các chúng sanh tạo nghiệp ác, khiến họ tu trồng căn lành và sanh đến chỗ của Ta.’

Lúc ấy Đức Phật Di-lặc sẽ xưng tán Ta ba lần như thế và sẽ nói kệ rằng:

‘Nhẫn nhục dũng mãnh đại Đạo sư

Khéo ở năm trước đời bất thiện

Giáo hóa thành thực ác chúng sanh

Khiến họ tu hành đắc kiến Phật

Gánh vác chúng sanh thọ đại khổ

Dẫn vào thường lạc nơi vô vi

Dạy các đệ tử đến chỗ Ta

Ta nay vì họ thuyết Tứ Đế

Cũng nói Ba Bảy Phẩm Trợ Đạo

Trang nghiêm Niết-bàn Thập Nhị Duyên

Các ông hãy nên quán vô vi

Nhập vào không tịch bốn vô xứ'

Khi nói bài kệ ấy xong, Đức Phật Di-lặc lại ngợi khen các chúng sanh thuở xưa có thể ở trong đời ác lắm khổ mà làm được những việc khó làm. Ngài sẽ nói như vậy:

'Các ông có thể trì giới và làm các việc công đức ở giữa chốn người đầy tham lam, sân hận, ngu si, mê muội và đoan mạng. Thật là hy hữu thay!

Các chúng sanh thời đó chẳng kính trọng cha mẹ, bậc Sa-môn và hàng Bà-la-môn. Họ chẳng biết Đạo Pháp, hổ tương não hại và dẫn đến chiến tranh. Họ chìm đắm trong ngũ dục, đồ kỵ, nịnh hót, dối trá, xảo quyệt và chẳng có tấm lòng thương xót. Họ sát hại lẫn nhau, ăn thịt uống máu, bắt kính sư trưởng, chẳng biết bạn lành và chẳng biết báo ơn. Thế nên phải sinh ra trong đời ác năm trước và còn chẳng biết hổ thẹn. Ngày đêm sáu thời luôn luôn làm việc ác mà chẳng biết thôi nghĩ. Họ chỉ chuyên làm những việc bất thiện. Các tội ác ngỗ nghịch của họ chồng chất lớp lớp như vẩy cá kể nhau mà chẳng hề biết chán. Thân tộc và dù cả chín hàng thân quyến cũng chẳng có cách nào cứu giúp lẫn nhau.

Lành thay, lành thay! Đức Phật Thích-ca-mâu-ni với lòng từ bi sâu thẳm, Ngài đã dùng sức phương tiện rộng lớn của thiện xảo trí tuệ cùng Tôn nhan đẹp đẽ, có thể ở trong các chúng sanh khổ não mà nói lời thành thật rằng Ta vào đời vị lai sẽ độ thoát các ông. Vị đạo sư có trí tuệ thông triệt như thế thật là hiếm có ở thế gian và rất khó gặp. Với lòng lân mẫn sâu xa, Ngài bạt trừ khổ não cho chúng sanh ở đời ác trước, khiến cho họ được bình an và dẫn họ nhập vào đệ nhất nghĩa của Pháp tánh thậm thâm.

Trong ba a-tăng-kỳ kiếp, Đức Phật Thích-ca-mâu-ni đã vì các ông mà tu khổ hạnh, làm những việc khó làm. Vì Bát Thánh Đạo và Pháp giải thoát mà Ngài đã lấy đầu đi bó thí, cắt xẻo tai mũi, tay chân, thân thể và thọ nhiều khổ não để làm lợi ích cho các ông.'

Khi ấy Đức Phật Di-lặc sẽ khai thị như thế, Ngài an ủi vô lượng chúng sanh và khiến họ đều hoan hỷ. Các chúng sanh vào lúc đó, toàn thân của họ là Pháp, trọn tâm của họ là Pháp, khẩu của họ thường thuyết Pháp. Người phước đức trí tuệ có đầy khắp trong cõi nước kia; chư thiên đều cung kính, tin tưởng và ngưỡng mộ họ.

Lúc ấy bậc đại Đạo sư sẽ khiến mỗi một người họ đều nghe được về những việc khổ não thuở xưa của mình. Sau đó, Ngài lại nghĩ như vậy:

‘Ngũ dục bất tịnh, là căn bản của mọi sự khổ não. Nếu như ai có thể xả bỏ đi ưu sầu oán hận, biết được pháp nào khổ pháp nào vui thì sẽ thấy chúng đều là vô thường.’

Sau đó Ngài sẽ thuyết giảng về sắc thọ tướng hành thức, khổ, không, vô thường và vô ngã.

Khi nói lời ấy xong, 96 ức người đều không còn chấp trước vào các pháp và được lậu tận ý giải. Họ đắc Đạo A-la-hán, Tam Minh, Lục Thông và đầy đủ Bát Giải Thoát. 36 vạn thiên tử và 20 vạn thiên nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong hàng thiên long bát bộ, có vị đắc quả Tu-đà-hoàn, có vị trồng nhân duyên của Đạo Bích-chi-phật. Số lượng đại chúng phát tâm Vô Thượng Đạo, số ấy rất đông và chẳng thể nào tính đếm kể cho xuê.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Di-lặc và 96 ức đại Tỳ-kheo Tăng cùng vua Như-ng-khư, 84.000 đại thần, Tỳ-kheo và hàng quyến thuộc vây quanh. Đây ví như các tinh tú đi theo hầu nguyệt thiên tử. Đức Phật Di-lặc dẫn họ rời khỏi thành Sí-đầu-mạt và trở về giảng đường trong Hoa Lâm Viên. Khi đó, các tiểu vương và trưởng giả của thành thị, xóm làng cùng hàng tứ tánh đều đến hội họp ở dưới gốc cây Long Hoa trong Hoa Lâm Viên.

Lúc ấy Di-lặc Thế Tôn sẽ thuyết giảng lại Pháp Tứ Đế và Thập Nhị Nhân Duyên. 94 ức người sẽ đắc Đạo A-la-hán. Chư thiên ở cõi nước phương khác cùng tám bộ chúng và 64 ức Hằng Hà sa số người sẽ phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề và họ sẽ trụ ở quả vị bất thối chuyển.

Trong đại hội thứ ba, Đức Phật Di-lặc sẽ thuyết Tứ Thánh Đế và chuyển thậm thâm vi diệu Pháp luân. 92 ức người sẽ đắc Đạo A-la-hán. 34 ức thiên long bát bộ sẽ phát Bồ-đề tâm.

Khi đã độ hàng trời người xong, Ngài sẽ dẫn chư Thanh Văn đệ tử, thiên long bát bộ cùng hết thảy đại chúng vào thành khát thực. Khi đó, vô lượng chư thiên từ cõi trời Tịnh Cư sẽ cung kính đi theo Phật và cùng vào thành Sí-đầu-mạt.

Đương lúc vào thành, Đức Phật Di-lặc sẽ biến hiện 18 loại thần túc. Phần dưới của thân vọt ra nước, như châu báu ma-ni và hóa thành đài quang minh, chiếu soi mười phương thế giới. Phần trên của thân phun ra lửa, chiếu ánh sáng vàng tím to lớn như núi Tu-di. Ngài hiện thân lớn trùm khắp hư không rồi hóa thành lưu ly. Ngài lại hiện thân nhỏ như hạt cải rồi sau đó biến mất. Ngài hiện ra ở mười phương và ẩn mất ở mười phương. Ngài khiến cho tất cả người đều có thân tướng như Phật. Ngài sẽ biến hiện vô lượng các thần lực để khiến cho những ai hữu duyên đều được giải thoát.

Khi đó Thích-đề Hoàn-nhân cùng 32 phụ thần của ngài, chư thiên ở cõi trời dục giới, các vua trời Đại Phạm, chư thiên ở cõi trời sắc giới, và cùng với thiên tử thiên nữ, sẽ cõi xâu chuỗi anh lạc cõi trời và lấy thiên y mà rải lên Đức Phật. Lúc ấy những thiên y sẽ hóa thành lọng hoa. Nhạc trời không khảy tự vang và ca tán công đức của Phật. Thiên hoa và các loại hương chiên đàn khác

nhau sẽ rơi xuống để cúng dường Phật. Những cây tràng phan sẽ được dựng lên ở các con đường lộ. Nhiều loại hương quý sẽ được đốt lên và khói hương lan tỏa như mây.

Khi Di-lặc Thế Tôn đi vào thành, Đại Phạm Thiên Vương cùng Thích-đề Hoàn-nhân sẽ chấp tay cung kính và dùng kệ tán thán Phật:

‘Lưỡng Túc Tôn bậc Chánh Biến Tri

Khắp trời người không một ai bằng

Hy hữu thay thập lực Thế Tôn

Là phước điền vô thượng tối thắng

Ai cúng dường Ngài sẽ sanh thiên

Vị lai giải thoát trụ Niết-bàn

Khê thủ vô thượng đại tinh tấn

Khê thủ từ tâm đại Đạo sư’

Đông phương Trì Quốc Thiên Vương, nam phương Tăng Trưởng Thiên Vương, tây phương Quảng Mục Thiên Vương, bắc phương Đa Văn Thiên Vương và cùng hàng quyến thuộc, cung kính chấp tay và với tâm thanh tịnh, họ tán thán Di-lặc Thế Tôn:

‘Tam Giới chẳng ai hơn

Đại bi dùng trang nghiêm

Liễu giải đệ nhất nghĩa

Chẳng thấy tánh chúng sanh

Cùng với các pháp tướng

Đồng nhập không tịch tánh

Khéo trụ vô sở hữu

Tuy hành đại tinh tấn

Vô vi chẳng dấu tích

Con nay xin cuối đầu

Từ tâm đại Đạo sư

Chúng sanh không thấy Phật

Đêm dài thọ sanh tử

Sa đọa tam ác đạo

Cùng làm thân người nữ

Hôm nay Phật xuất thế

Trừ khổ ban an vui

Giảm thiểu ba đường dữ
Nữ nhân chẳng nịnh hót
Đình chỉ việc xấu ác
Cụ túc đại Niết-bàn
Đại bi bậc cứu khổ
Ban vui mà xuất thế
Khi hành Bồ-Tát Đạo
Thường ban tất cả vui
Chẳng giết chẳng nã người
Lòng nhẫn như đại địa
Con nay xin khể thủ
Nhẫn nhục đại Đạo sư
Con nay xin đánh lễ
Từ bi đại trượng phu
Dứt trừ sanh tử khổ
Khéo bạt chúng sanh nạn
Như lửa sanh hoa sen
Thế gian không ai bằng’

Lúc bấy giờ, Di-lặc Thế Tôn sẽ đi khát thực theo thứ tự. Sau đó, Ngài dẫn chư Tỳ-kheo trở về bồn xứ và nhập sâu trong thiền định, tịch nhiên bất động suốt bảy ngày bảy đêm.

Hàng đệ tử của Đức Phật Di-lặc có sắc tướng như chư thiên và thân đều đoan chánh. Họ đều nhàm chán sanh lão bệnh tử, đa văn học rộng, khéo thủ hộ Pháp tạng và siêng tu thiền định. Họ xa hẳn mọi dục vọng, như chim rời khỏi vỏ trứng.

Lúc bấy giờ, Thích-đề Hoàn-nhân và chư thiên ở cõi trời dục giới đều vui mừng hơn hờ, họ lại nói kệ rằng:

‘Thế gian sở quy đại Đạo sư
Tuệ nhãn sáng trong thấu mười phương
Trí lực công đức thắng chư thiên
Danh nghĩa cụ túc phước chúng sanh
Nguyện vì chúng con quần manh loại
Cùng chư đệ tử đến núi kia
Cúng dường vô nã Thích-ca sư

Đầu-đà đệ nhất đại đệ tử

Chúng con sẽ thấy áo cà-sa

Cùng lời di giáo Phật quá khứ

Sám hối tiền thân kiếp trước ác

Bất thiện ác nghiệp được thanh tịnh’

Lúc bấy giờ, Đức Phật Di-lặc và những chúng sanh, tiền thân của họ là những chúng sanh cương cường ở Thế Giới Ta-bà, cùng các vị đại đệ tử, đều đi đến núi Kỳ-xà-quật. Khi đến dưới chân núi, Đức Di-lặc và chúng đệ tử đi một cách an nhiên lên núi Lang Tích. Khi tới đỉnh núi, Đức Di-lặc ấn ngón chân cái xuống đất. Lúc đó đại địa chấn động 18 cách. Sau đó, Đức Di-lặc lấy hai tay bẻ hòn núi ra, như vua Chuyển Luân mở cổng đại thành.

Khi ấy các Phạm Vương mang dầu thơm từ cõi trời rưới trên đánh và thân thể của Đại Ca-diếp. Khi rưới xong, họ đánh vào cái kiềng chùy lớn và thổi loa Pháp lớn. Đại Ca-diếp liền tỉnh giấc từ trong Diệt Tận Định. Ngài sửa sang y phục chỉnh tề, trích áo lộ hở vai, gói phải quỳ sát đất và chấp tay. Sau đó, ngài quỳ hai gối, rồi cầm Pháp y Tăng-già-lê của Đức Phật Thích-ca-mâu-ni để trao cho Đức Di-lặc và nói lời như vầy:

‘Đại sư Thích-ca-mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, khi sắp nhập Niết-bàn, Ngài lấy Pháp y này và phó chúc cho con sẽ dâng lên cho Đức Thế Tôn.’

Trong lúc ấy, tất cả đại chúng đều thưa hỏi Đức Phật Di-lặc rằng:

‘Tại sao hôm nay trên đỉnh núi này có một người đầu trùng, lùn nhỏ, xấu xí, mặc y phục Sa-môn, mà có thể lễ bái và cung kính Thế Tôn?’

Khi đó, Đức Phật Di-lặc quở trách các đại đệ tử và bảo chó khinh người này, rồi Ngài nói kệ rằng:

‘Tuy con công có màu sắc đẹp

Nhưng cũng bị điều hâu ăn thịt

Dẫu voi trắng sức mạnh vô lượng

Sư tử con tuy chỉ còn con

Vô ăn thịt ví như đất bụi

Tuy rỗng lớn thân to vô lượng

Nhưng cũng bị sí điều bắt ăn

Tuy thân người dáng vóc cao lớn

Da trắng mịn đoan chánh đẹp xinh

Như phân chứa trong bình bảy báu

Thật ô uế chẳng thể nào kham
Tuy người này thấp nhỏ bé con
Nhưng trí tuệ như vàng kim luyện
Phiền não tập từ lâu tận diệt
Sanh tử khổ một chút chẳng còn
Vì hộ Pháp nên mới ở đây
Hạnh đầu-đà thực hành luôn khi
Trong trời người là bậc tối thắng
Tu khổ hạnh không ai sánh bằng
Phật Thích-ca phước trí vẹn toàn
Sai vị này đến chỗ của Ta
Chúng đệ tử cần phải nhất tâm
Hãy chấp tay cung kính đánh lễ’

Khi nói bài kệ ấy xong, Đức Di-lặc bảo các Tỳ-kheo:

‘Đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn đã ở trong đời ác năm trước giáo hóa chúng sanh. Trong 1.250 đệ tử, có một vị là đầu-đà đệ nhất và có thân màu vàng kim. Vì muốn học Đạo, ngài đã xuất gia và rời khỏi vị hiền thê cũng có thân sắc vàng kim. Ngày đêm ngài luôn tinh tấn, như đang cứu lửa trên đầu mình. Ngài có lòng từ bi thương xót đối với các chúng sanh nghèo khổ, thấp kém và luôn luôn mong muốn độ thoát họ. Ngài vì Hộ Pháp nên mới trụ lại thế gian. Vị này không ai khác chính là Đại Ca-diếp.’

Khi nói lời ấy xong, hết thầy đại chúng đều đánh lễ.

Lúc bấy giờ Đức Di-lặc sẽ cầm Tăng-già-lê của Thích-ca-mâu-ni Phật và đắp lên tay phải, nhưng chỉ che được hai ngón tay của Ngài. Đức Di-lặc lại đắp qua bên tay trái, nhưng cũng chỉ che được hai ngón tay. Khi ấy đại chúng hết sức kinh ngạc về kích thước bé nhỏ của Đức Phật trước và đều hiểu rằng đó là do lòng tham lam cùng sự kiêu mạn của chúng sanh thuở xưa.

Lúc ấy Đức Phật Di-lặc sẽ bảo Đại Ca-diếp rằng:

‘Bây giờ ông có thể hiện thần túc và thuyết Kinh Pháp của Đức Phật quá khứ.’

Lúc bấy giờ Ma-ha Ca-diếp sẽ vọt lên hư không và hiện ra 18 phép biến hóa.

- Hoặc hiện thân lớn đầy khắp hư không.
- Từ thân lớn lại hiện ra nhỏ như bằng hạt rau đay.
- Từ thân nhỏ lại hiện ra thân lớn.
- Phần trên của thân vọt ra nước.

- Phần dưới của thân phun ra lửa.
- Vào trong đất như vào trong nước.
- Đi trên nước như đi trên đất.
- Nằm hay ngồi trong hư không mà thân chẳng bị rơi xuống.
- Hiện ra ở phương đông và ẩn mất ở phương tây.
- Hiện ra ở phương tây và ẩn mất ở phương đông.
- Hiện ra ở phương nam và ẩn mất ở phương bắc.
- Hiện ra ở phương bắc và ẩn mất ở phương nam.
- Hiện ra ở cạnh bìa và ẩn mất ở chính giữa.
- Hiện ra ở chính giữa và ẩn mất ở cạnh bìa.
- Hiện ra ở trên và ẩn mất ở dưới.
- Hiện ra ở dưới và ẩn mất ở trên.

Sau đó, Đại Ca-diếp sẽ ở trong hư không hóa thành một hang động lưu ly. Rồi ngài nương thần lực của Phật và dùng tiếng Phạm âm để tuyên thuyết 12 bộ Kinh của Thích-ca-mâu-ni Phật. Khi đại chúng nghe xong, họ kinh ngạc chưa từng có. 80 ức người sẽ xa rời trần cấu, ở trong các pháp, họ sẽ chẳng còn chấp trước vào các pháp và đắc Đạo A-la-hán. Vô số hàng trời người phát Bồ-đề tâm.

Đại Ca-diếp sẽ từ trên không hạ xuống, nhiễu Phật ba vòng, rồi đánh lễ Phật và nói rằng tất cả pháp hữu vi đều là vô thường. Sau đó, Đại Ca-diếp từ biệt Phật và cáo lui. Đại Ca-diếp sẽ trở về nơi bồn xứ ở núi Kỳ-xà-quật, thân thượng xuất hỏa và nhập Bát-niết-bàn. Sau đó, đại chúng sẽ gom xá-lợi của Đại Ca-diếp và xây tháp trên đỉnh núi để phụng thờ.

Lúc ấy, Đức Phật Di-lặc sẽ ngợi khen rằng:

‘Đức Phật Thích-ca-mâu-ni thường ở trong đại chúng hay ngợi khen Tỳ-kheo Đại Ca-diếp là vị đầu-đà đệ nhất, thông đạt thiên định và Giải Thoát Tam-muội. Vị này tuy có đại thần lực nhưng không hề cao ngạo. Ngài có thể khiến chúng sanh được sự an vui lớn lao và luôn thương xót những kẻ khốn khổ cùng hàng thấp kém.’

Đức Phật Di-lặc sẽ ngợi khen xá-lợi của Đại Ca-diếp rằng:

‘Lành thay! Ma-ha Ca-diếp, vị đệ tử lớn của đại thần đức chúa sư tử Thích-ca, có thể ở trong đời ác kia mà tu tâm của mình.’

Lúc bấy giờ xá-lợi của Đại Ca-diếp liền nói kệ rằng:

‘Đầu-đà là bảo tạng

Trì giới là cam lộ

Phàm ai hành đầu-đà

Tất đến bất tử địa

Trì giới sẽ sanh thiên

Cùng được Niết-bàn vui'

Đại Ca-diếp sẽ hiện ra như nước lưu ly và khi nói bài kệ xong thì ngài trở vào lại trong tháp.

Nơi thuyết Pháp của Đức Phật Di-lặc vào thời bấy giờ sẽ có chiều rộng là 80 do-tuần, dài 100 do-tuần. Mỗi người trong đại chúng, hoặc đứng hay ngồi, hoặc gần hay xa, mỗi mỗi đều thấy Phật ở tại trước mình và chỉ thuyết Pháp cho riêng họ.

Đức Phật Di-lặc sẽ trụ thế sáu vạn ức năm. Vì thương xót chúng sanh nên Ngài sẽ khiến họ đều đắc Pháp nhãn. Sau khi diệt độ, chư thiên và người ở thế gian sẽ hỏa táng kim thân của Phật. Lúc đó, vua Chuyển Luân sẽ gom xá-lợi và mỗi châu trong bốn châu thiên hạ đều xây 84.000 tháp. Chánh Pháp của Đức Phật Di-lặc sẽ trụ thế sáu vạn năm, Tượng Pháp hai vạn năm.

Các ông phải cần tinh tấn, phát tâm thanh tịnh và làm mọi việc lành. Như thế thời sẽ thấy được ngọn đèn sáng của thế gian. Khi thấy được thân tướng của Đức Phật Di-lặc, các ông cũng sẽ dứt trừ đi mọi sự hoài nghi.”

Khi Phật nói lời ấy xong, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả A-Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Đức Phật, hai gối quỳ, chấp tay và bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì, và chúng con phải phụng trì như thế nào?”

Phật bảo ngài A-Nan:

“Ông nhớ khéo thọ trì, hãy rộng vì hàng trời người mà phân biệt diễn nói, và đừng để Pháp này bị đoạn diệt. Pháp yếu này tên là Nhất Thiết Chúng Sanh, Đoạn Ngũ Nghịch Chúng, Tịnh Trì Nghiệp Chương Báo Chương Phiền Não Chương, Tu Tập Từ Tâm Dữ Di-lặc Cộng Hành. Hãy nên thọ trì như thế. Cũng tên là Kinh Nhất Thiết Chúng Sanh, Đắc Văn Di-lặc Phật Danh, Tất Miễn Ngũ Trược Thế, Bất Đọa Ác Đạo. Hãy nên thọ trì như thế. Cũng tên là Kinh Pháp Ác Khẩu Nghiệp, Tâm Như Liên Hoa Định, Kiến Di-lặc Phật. Hãy nên thọ trì như thế. Cũng tên là Kinh Từ Tâm Bất Sát Bất Thực Nhục. Hãy nên thọ trì như thế. Cũng tên là Kinh Thích-ca-mâu-ni Phật Dĩ Y Vi Tín. Hãy nên thọ trì như thế. Cũng tên là Kinh Nhược Hữu Văn Phật Danh, Quyết Định Đắc Miễn Bát Nạn. Hãy nên thọ trì như thế. Cũng tên là Kinh Di-lặc Thành Phật. Hãy nên thọ trì như thế.”

Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

“Sau khi Ta diệt độ, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiên long bát bộ, và các chúng quỷ thần nào mà nghe được Kinh này, rồi thọ trì đọc tụng, lễ bái cúng dường và cung kính

Pháp sư, thời tất cả nghiệp chướng, báo chướng và phiền não chướng sẽ tiêu trừ. Họ sẽ thấy được Đức Di-lặc và 1.000 chư Phật trong Hiền Kiếp. Họ sẽ tùy theo ý nguyện mà thành tựu ba loại Bồ-đề. Họ sẽ không còn thọ thân người nữ, chánh kiến xuất gia và đắc đại giải thoát.”

Khi nghe Phật nói xong, các đại chúng đều rất hoan hỷ, họ đánh lễ Đức Phật rồi cáo lui.

Phật Thuyết Kinh Di-lặc Đại Thành Phật

Phật nói Kinh Di Lặc Đại Thành Phật

Hết kinh

佛說彌勒大成佛經

姚秦龜茲國三藏鳩摩羅什譯

---o0o---

如是我聞。一時佛住摩伽陀國波沙山
孤絕山也過去諸佛常降魔處。夏安居中與舍利

弗。經行山頂。而說偈言。

一心善諦聽 光明大三昧

無比功德人 正爾當出世

彼人說妙法 悉皆得充足

如渴飲甘露 疾至解脫道

時四部眾平治道路。灑掃燒香皆悉來集。
持諸供具供養如來及比丘僧。諦觀如來。
喻如孝子視於慈父。如渴思飲。愛念法父
亦復如是。各各同心。欲請法王轉正法輪。
諸根不動心心相次流注向佛。是時比丘比
丘尼優婆塞優婆夷。天龍鬼神乾闥婆阿修
羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽人非人等。各從
坐起右遶世尊。五體投地向佛泣淚。爾時
大智舍利弗。齊整衣服偏袒右肩。知法王
心善能隨順。學佛法王轉正法輪。是佛輔臣
持法大將。憐愍眾生故。欲令脫苦縛。白
佛言。世尊。如來向者於山頂上說偈。讚歎
第一智人。前後經中之所未說。此諸大眾
心皆渴仰淚如盛雨。欲聞如來說未來佛

開甘露道。彌勒名字功德神力國土莊嚴。以
何善根何戒何施何定何慧何等智力。得見
彌勒。於何心中修八正路。舍利弗發此問
時。百千天子無數梵王。合掌恭敬。異口同音
共發是問白佛言。世尊。願使我等於未
來世。得見人中最大果報。三界眼目光明。
彌勒。普為眾生說大慈悲。并八部眾亦皆
如此。恭敬叉手勸請如來。爾時梵王與諸
梵眾。異口同音合掌讚歎。而說頌曰。

南無滿月	具足十力	大精進將
勇猛無畏	一切智人	超出三有
成三達智	降伏四魔	身為法器
心如虛空	靜然不動	於有非有
於無非無	達解空法	世所讚歎
我等同心	一時歸依	願轉法輪

爾時世尊。告舍利弗。當為汝等廣分別
說。諦聽諦聽善思念之。汝等今者以妙善
心。欲問如來無上道業摩訶般若。如來明
見如觀掌中菴摩勒果。告舍利弗。若於過
去七佛所。得聞佛名禮拜供養。以是因緣
淨除業障。復聞彌勒大慈根本得清淨心。汝
等今當一心合掌歸依未來大慈悲者。我
當為汝廣分別說。彌勒佛國從於淨命無
諸諂偽。檀波羅蜜。尸羅波羅蜜。般若波羅

蜜。得不受不著。以微妙十願大莊嚴。得一切眾生起柔軟心。得見彌勒大慈所攝。生彼國土調伏諸根。隨順佛化。舍利弗。四大海水面各減少三千由旬。時閻浮提地縱廣正等十千由旬。其地平淨如琉璃鏡。大適意華。悅可意華。極大香華。優曇鉢花。大金葉華。七寶葉華。白銀葉華。華鬚柔軟狀如天繒。生吉祥菓。香味具足軟如天綿。叢林樹華甘果美妙極大茂盛。過於帝釋歡喜之園。其樹高顯高三十里。城邑次比雞飛相及。皆由今佛種大善根。行慈心報俱生彼國。智慧威德五欲眾具快樂安隱。亦無寒熱風火等病。無九惱苦。壽命具足八萬四千歲無有中夭。人身悉長一十六丈。日日常受極妙安樂。遊深禪定以為樂器。唯有三病。一者飲食。二者便利。三者衰老。女人年五百歲爾乃行嫁。有一大城名翅頭末。縱廣一千二百由旬。高七由旬七寶莊嚴。自然化生七寶樓閣。端嚴殊妙莊校清淨。於窓牖間列諸寶女。手中皆執真珠羅網。雜寶莊校以覆其上。密懸寶鈴聲如天樂。七寶行樹間樹渠泉。皆七寶成。流異色水更相映發。交橫徐逝不相妨礙。其岸兩邊純布金沙。街巷道陌廣十二里。

悉皆清淨猶如天園掃灑清淨。有大龍
王名多羅尸棄。福德威力皆悉具足。其池近
城龍王宮殿。如七寶樓顯現于外。常於
夜半化作人像。以吉祥瓶盛香色水。灑淹
塵土其地潤澤譬如油塗。行人往來無有
塵坌。是時世人福德所致。巷陌處處有明珠
柱。光喻於日四方各照八十由旬。純黃
金色。其光照耀晝夜無異。燈燭之明猶若
聚墨香風時來吹明珠柱雨寶瓔珞。眾人
皆用服者。自然如三禪樂。處處皆有金銀
珍寶摩尼珠等。積用成山。寶山放光普照
城內。人民遇者皆悉歡喜發菩提心。有大夜
叉神。名跋陀婆羅睺塞迦秦言善教晝夜擁護
翅頭末城。及諸人民灑掃清淨。設有便利
地裂受之受已還合。生赤蓮華以蔽穢氣。
時世人民。若年衰老。自然行詣山林樹下。安
樂淡泊念佛取盡。命終多生大梵天上及諸
佛前。其土安隱無有怨賊劫竊之患。城邑
聚落無閉門者。亦無衰惱水火刀兵。及諸
飢饉毒害之難。人常慈心恭敬和順調伏諸
根。如子愛父如母愛子。語言謙遜皆由
彌勒慈心訓導。持不殺戒不噉肉故。以此
因緣生彼國者。諸根恬靜面貌端正。威相
具足如天童子。復有八萬四千眾寶小城以

為眷屬。翅頭末城最處其中。男女大小雖
遠若近。佛神力故兩得相見無所障礙。夜
光摩尼如意珠華遍滿世界。雨七寶花。鉢
頭摩華。優鉢羅華。拘物頭華。分陀利華。曼
陀羅華。摩訶曼陀羅花。曼殊沙花。摩訶曼殊
沙華。彌布其地。或復風吹迴旋空中。時彼
國界城邑聚落。園林浴池泉河流沼。自然
而有八功德水。命命之鳥鵝鴨鴛鴦。孔雀鸚
鵡。翡翠舍利。美音鳩鷓。羅耆婆闍婆快見鳥
等。出妙音聲。復有異類妙音之鳥不可稱
數。遊集林池。金色無垢淨光明華。無憂淨慧
日光明華。鮮白七日香華。瞻蔔六色香華。百
千萬種水陸生華。青色青光黃色黃光赤色
赤光白色白光香淨無比。晝夜常生終無萎
時。有如意果樹。香美無比充滿國界。香樹
金光生寶山間充滿國界。出適意香普熏
一切。爾時閻浮提中常有好香。譬若香山。
流水美好味甘除患。雨澤隨時。天園成熟
香美稻種。天神力故一種七穫。用功甚少所
收甚多。穀稼滋茂無有草穢。眾生福德本事
果報。入口銷化。百味具足香美無比氣力
充實。其國爾時有轉輪聖王。名曰穰佉。
有四種兵不以威武治四天下。具三十二
大人相好。王有千子。勇猛端正怨敵自伏。王

有七寶。一金輪寶。千輻轂輞皆悉具足。二白象寶。白如雪山七腴拄地。嚴顯可觀猶如山王。三紺馬寶。朱鬣髦尾足下生華七寶蹄甲。四神珠寶。明顯可觀長於二肘。光明雨寶適眾生願。五玉女寶。顏色美妙柔軟無骨。六主藏臣。口中吐寶足下雨寶兩手出寶。七主兵臣。宜動身時四兵如雲從空而出。千子七寶國界人民。一切相視不懷惡意。如母愛子。時王千子各取珍寶。於正殿前作七寶臺。有三十重高三十三由旬。千頭千輪遊行自在。有四大寶藏。一一大藏。各有四億小藏圍繞。伊鉢多大藏。在乾陀羅國。般軸迦大藏。在彌提羅國。賓伽羅大藏。在須羅吒國。穰佉大藏。在婆羅[木*奈]國古仙山處。此四大藏。自然開發顯大光明。縱廣正等一千由旬。滿中珍寶。各有四億小藏附之。有四大龍。各自守護此四大藏及諸小藏。自然踊出形如蓮華。無央數人皆共往觀。是時眾寶無守護者。眾人見之心不貪著。棄之於地猶如瓦石草木土塊。時人見者心生厭離。各各相謂而作是言。如佛所說往昔眾生為此寶故共相殘害。更相偷劫欺誑妄語。令生死苦緣展轉增長。墮大地獄。翅頭末城眾寶

羅網彌覆其上。寶鈴莊嚴微風吹動。其音和雅如扣鐘磬。演說歸依佛歸依法歸依僧。時城中有大婆羅門主。名修梵摩。婆羅門女名梵摩拔提。心性和弱。彌勒託生以為父母。雖處胞胎如遊天宮。放大光明塵垢不障。身紫金色具三十二大丈夫相。坐寶蓮華。眾生視之無有厭足。光明晃耀不可勝視。諸天世人所未曾覩。身力無量。一一節力普勝一切大力龍象。不可思議毛孔光明。照耀無量無有障礙。日月星宿水火珠光。皆悉不現猶如埃塵。身長釋迦牟尼佛八十肘三十二丈。脇廣二十五肘十丈。面長十二肘半五丈。鼻高修直當于面門。身相具足端正無比成就相好。一一相八萬四千好。以自莊嚴如鑄金像。一一好中流出光明照千由旬。肉眼清徹青白分明。常光繞身面百由旬。日月星宿真珠摩尼。七寶行樹皆悉明耀現於佛光。其餘眾光不復為用。佛身高顯如黃金山。見者自然脫三惡趣。爾時彌勒諦觀世間五欲過患。眾生受苦沈沒長流。在大生死甚可憐愍。自以如是正念觀察苦空無常。不樂在家。厭家迫迮猶如牢獄。時蟻佉王共諸大臣國土人民。持七寶臺。有千寶帳及千寶軒。千億寶鈴。千億寶幡。寶

器千口寶甕千口。奉上彌勒。彌勒受已施
諸婆羅門。婆羅門受已即便毀壞各共分
之。諸婆羅門觀見彌勒能作大施生大
奇特心。彌勒菩薩見此寶臺須臾無常。知有
為法皆悉磨滅。修無常想。讚過去佛清涼甘
露無常之偈。

諸行無常 是生滅法 生滅滅已
寂滅為樂

說此偈已。出家學道。坐於金剛莊嚴道場
龍花菩提樹下。枝如寶龍吐百寶華。一一
花葉作七寶色。色色異果適眾生意。天上
人間為無有比。樹高五十由旬。枝葉四布
放大光明。爾時彌勒與八萬四千婆羅門
俱詣道場。彌勒即自剃髮出家學道。早起出
家。即於是日初夜降四種魔。成阿耨多羅

三藐三菩提。即說偈言。

久念眾生苦	欲拔無由脫
今者證菩提	霍然無所礙
亦達眾生空	本性相如實
永更無憂苦	慈悲亦無緣
本為救汝等	國城及頭目
妻子與手足	施人無有數
今始得解脫	無上大寂滅
當為汝等說	廣開甘露道

如是大果報 皆從施戒慧

六種大忍生 亦從大慈悲

無染功德得

說此偈已默而住。時諸天龍鬼神王不現其身。而雨天花供養於佛。三千大千世界六變震動。佛身出光照於無量。應可度者皆得見佛。

爾時釋提桓因護世天王。大梵天王無數天子。於花林園頭面禮足。合掌勸請轉於法輪。時彌勒佛默然受請。告梵王言。我於長夜受大苦惱修行六度。始於今日法海滿。建法幢擊法鼓吹法蠡雨法雨正爾。當為汝等說法。諸佛所轉八聖道輪。諸天世人無能轉者。其義平等直至無上無為寂滅。為諸眾生斷長夜苦。此法甚深難得難入難信難解。一切世間無能知者無能見者洗除心垢得萬梵行。說是語時。復有他方無數百千萬億天子天女。大梵天王乘天宮殿。持天花香奉獻如來。繞百千匝。五體投地合掌勸請。諸天伎樂不鼓自鳴。時諸梵王異口同聲。而說偈言。

無量無數歲 空過無有佛

眾生墮惡道 世間眼目滅

三惡道增廣 諸天路永絕

今日佛興世 三惡道殄滅
增長天人眾 願開甘露門
令眾心無著 疾疾得涅槃
我等諸梵王 聞佛出世間
今者得值佛 無上大法王
梵天宮殿盛 身光亦明顯
普為十方眾 勸請大導師
唯願開甘露 轉無上法輪

說此偈已頭面作禮。復更合掌懇勸三請。

唯願世尊。轉於甚深微妙法輪。為拔眾生
苦惱根栽。遠離三毒破四惡道不善之業。

爾時世尊為諸梵王。即便微笑出五色光。默

然許之。時諸天子無數大眾。聞佛許可歡

喜無量遍體踊躍。譬如孝子新喪慈父忽
然還活。大眾歡喜亦復如是。時諸天眾右
遶世尊經無數匝。敬愛無厭却住一面。

爾時大眾皆作是念。雖復千億歲受五欲
樂。不能得免三惡道苦。妻子財產所不能
救。世間無常命難久保。我等今者於佛法
中淨修梵行。作是念已復更念言。設受五
欲經無數劫如無想天壽。無量億歲。與諸
婬女共相娛樂受細滑觸。會歸磨滅墮三
惡道受無量苦。所樂無幾猶如幻化。蓋
不足言。入地獄時大火洞然。百億萬劫

受無量苦求脫叵得。如此長夜苦厄難
拔。今日遇佛宜勤精進。時穰佉王高聲唱
言。

設復生天樂 會亦歸磨滅
不久墮地獄 猶如猛火聚
我等宜時速 出家學佛道

說是語已。時穰佉王。與八萬四千大臣恭敬圍繞。及四天王送轉輪王。至花林園龍花樹下。詣彌勒佛求索出家。為佛作禮。未舉頭頃鬚髮自落袈裟著身。便成沙門。時彌勒佛共穰佉王。與八萬四千大臣諸比丘等恭敬圍繞。并與無數天龍八部。入翅頭末城。足躡門闥。娑婆世界六種震動。閻浮提地化為金色。翅頭末大城中央其地金剛。有過去諸佛所坐金剛寶座自然踊出。眾寶行樹。天於空中雨大寶華。龍王作眾伎樂。口中吐華毛孔雨華用供養佛。佛於此座轉正法輪。謂是苦苦聖諦。謂是集集聖諦。謂是滅滅聖諦。謂是道道聖諦。并為演說三十七品助菩提法。亦為宣說十二因緣。無明緣行。行緣識。識緣名色。名色緣六入。六入緣觸。觸緣受。受緣愛。愛緣取。取緣有。有緣生。生緣老死憂悲苦惱等。爾時大地六種震動。如此音聲聞于三千大

千世界。復過是數無量無邊。下至阿鼻地獄。上至阿迦膩吒天。時四天王各各將領無數鬼神。高聲唱言。佛日出時降法雨露。

世間眼目今者始開。普令大地一切八部於佛有緣皆得聞知。三十三天。夜摩天。兜率陀天。化樂天。他化自在天。乃至大梵天。

各各於己所統領處高聲唱言。佛日出世降注甘露。世間眼目今者始開。有緣之者皆悉聞知。時諸龍王八部。山神樹神藥

草神水神風神火神地神城池神屋宅神等。踊躍歡喜高聲唱言。復有八萬四千諸婆

羅門。聰明大智。於佛法中亦隨大王出家學道。復有長者名須達那。今須達長者

是。亦與八萬四千人俱共出家。復有梨師達多。富蘭那兄弟。亦與八萬四千人俱

共出家。復有二大臣。一名梵檀末利二名須曼那。王所愛重。亦與八萬四千人俱。

於佛法中出家學道。轉輪王寶女名舍彌婆帝。今之毘舍佉母是也。亦與八

萬四千姪女俱共出家。穰佉太子名天金色。今提婆婆那長者子是。亦與八萬四千人俱共出家。

彌勒佛親族婆羅門子名須摩提。利根智慧。今鬱多羅善賢比丘尼子是。亦與六萬人俱。於佛法中俱共出家。穰佉

王千子唯留一人用嗣王位。餘九百九十九人。亦與八萬四千人。於佛法中俱共出家。如是等無量億眾。見世苦惱五陰熾然。皆於彌勒佛法中俱共出家。爾時彌勒佛以大慈心語諸大眾言。汝等今者不以生天樂故。亦復不為今世樂故來至我所。但為涅槃常樂因緣。是諸人等皆於佛法中種諸善根。釋迦牟尼佛出五濁世。種種呵責為汝說法。無奈汝何教殖來緣。今得見我。我今攝受是諸人等。或以讀誦分別決定修多羅毘尼阿毘曇。為他演說讚歎義味。不生嫉妬教於他人令得受持。修諸功德來生我所。或以衣食施人持戒智慧。修此功德來生我所。或以妓樂幡蓋華香燈明供養於佛。修此功德來生我所。或以施僧常食。起立僧房四事供養。持八戒齋修習慈心。行此功德來生我所。或為苦惱眾生深生慈悲。以身代受令其得樂。修此功德來生我所。或以持戒忍辱修淨慈心。以此功德來生我所。或造僧祇四方無礙齋講設會供養飯食。修此功德來生我所。或以持戒多聞。修行禪定無漏智慧。以此功德來生我所。或有起塔供養舍利念佛法身。以此功德來生我所。或有

厄困貧窮孤獨繫屬於他。王法所加臨當
刑戮。作八難業受大苦惱拔濟彼等令
得解脫。修此功德來生我所。或有恩愛別
離朋黨諍訟極大苦惱。以方便力令得和
合。修此功德來生我所。說是語已。稱讚
釋迦牟尼佛。善哉善哉。能於五濁惡世。教
化如是等百千萬億諸惡眾生。令修善本
來生我所。時彌勒佛如是三稱讚釋迦牟尼
佛。而說偈言。

忍辱勇猛大導師	能於五濁不善世
教化成熟惡眾生	令彼修行得見佛
荷負眾生受大苦	今入常樂無為處
教彼弟子來我所	我今為汝說四諦
亦說三十七菩提	莊嚴涅槃十二緣
汝等宜當觀無為	入於空寂本無處

說此偈已。復更讚歎彼時眾生於苦惡世
能為難事。貪欲瞋恚愚癡迷惑短命人中。能
修持戒作諸功德。甚為希有。爾時眾生不
識父母沙門婆羅門。不知道法。互相惱
害近刀兵劫。深著五欲嫉妬諂佞。曲濁
邪偽無憐愍心。更相殺害食肉飲血。不敬
師長不識善友。不知報恩。生五濁世
不知慚愧。晝夜六時相續作惡不知厭足。
純造不善五逆惡聚。魚鱗相次求不知厭。

九親諸族不能相濟。善哉善哉釋迦牟尼佛。
以大方便深厚慈悲。能於苦惱眾生之中。
和顏美色善巧智慧。說誠實語示我當來
度脫汝等。如是導師明利智慧。世間希有
甚為難遇。深心憐愍惡世眾生。為拔苦
惱令得安隱。入第一義甚深法性。釋迦牟
尼三阿僧祇劫。為汝等故修行難行苦
行。以頭布施。割截耳鼻手足肌體受
諸苦惱。為八聖道平等解脫利汝等故。
時彌勒佛如是開導安慰無量諸眾生等。
令其歡喜。彼時眾生身純是法。心純是法。
口常說法。福德智慧之人充滿其中。天人恭
敬信受渴仰。時大導師各欲令彼聞於往
昔苦惱之事。復作是念。五欲不淨眾苦之
本。又能除捨憂感愁恨。知苦樂法皆是無
常。為說色受想行識苦空無常無我。說是
語時。九十六億人不受諸法。漏盡意解得
阿羅漢。三明六通具八解脫。三十六萬天
子。二十萬天女發阿耨多羅三藐三菩提心。
天龍八部中。有得須陀洹者。種辟支佛道
因緣者。發無上道心者。數甚眾多不可稱
計。爾時彌勒佛。與九十六億大比丘眾。并
穰佉王八萬四千大臣比丘眷屬圍繞。如月
天子諸星宿從出翅頭末城。還花林園重

閣講堂。時閻浮提城邑聚落小王長者。及諸四姓皆悉來集龍花樹下花林園中。爾時世尊重說四諦十二因緣。九十四億人得阿羅漢。他方諸天及八部眾六十四億恒河沙人。發阿耨多羅三藐三菩提心住不退轉。第三大會。九十二億人得阿羅漢。三十四億天龍八部發三菩提心。時彌勒佛說四聖諦深妙法輪。度天人已。將諸聲聞弟子天龍八部一切大眾。入城乞食。無量淨居天眾恭敬從佛入翅頭末城。當入城時。佛現十八種神足。身下出水。如摩尼珠。化成光臺照十方界。身上出火。如須彌山流紫金光。現大滿空化成琉璃。大復現小如芥子許。泯然不現。於十方踊於十方沒。令一切人皆如佛身。種種神力無量變現。令有緣者皆得解脫。釋提桓因三十二輔臣與欲界諸天。梵天王與色界諸天。并天子天女。脫天瓔珞及以天衣。而散佛上。時諸天衣化成花蓋。諸天妓樂不鼓自鳴。歌詠佛德密雨天花。梅檀雜香供養於佛。街巷道陌豎諸幢幡。燒諸名香其煙若雲。世尊入城時。大梵天王釋提桓因。合掌恭敬以偈讚佛。

正遍知者兩足尊 天人世間無與等

十力世尊甚希有 無上最勝良福田

其供養者生天上 未來解脫住涅槃

稽首無上大精進 稽首慈心大導師

東方天王提頭賴吒。南方天王毘樓勒叉。

西方天王毘留博叉。北方天王毘沙門王。

與其眷屬恭敬合掌。以清淨心讚歎世
尊。

三界無有比 大悲自莊嚴

體解第一義 不見眾生性

及與諸法相 同入空寂性

善住無所有 雖行大精進

無為無足跡 我今稽首禮

慈心大導師 眾生不見佛

長夜受生死 墜墮三惡道

及作女人身 今日佛興世

拔苦施安樂 三惡道已少

女人無諂曲 皆當得止息

具足大涅槃 大悲濟苦者

施樂故出世 本為菩薩時

常施一切樂 不殺不惱他

忍心如大地 我今稽首禮

忍辱大導師 我今稽首禮

慈悲大丈夫 自免生死苦

能拔眾生厄 如火生蓮花

世間無有比

爾時世尊次第乞食。將諸比丘還至本處
入深禪定。七日七夜寂然不動。彌勒佛弟
子色如天色。普皆端正厭生老病死。多聞
廣學守護法藏行於禪定。得離諸欲如鳥
出[穀禾+卵]。

爾時釋提桓因。與欲界諸天子。歡喜踊躍。復
說偈言。

世間所歸大導師	慧眼明淨見十方
智力功德勝諸天	名義具足福眾生
願為我等群萌類	將諸弟子詣彼山
供養無惱釋迦師	頭陀第一大弟子
我等應得見過佛	所著袈裟聞遺法
懺悔前身濁惡劫	不善惡業得清淨

爾時彌勒佛。與娑婆世界前身剛強眾生及
諸大弟子。俱往耆闍崛山到山下已。安詳
徐步登狼跡山。到山頂已舉足大指躡於
山根。是時大地十八相動既至山頂彌勒以
手兩向擘山如轉輪王開大城門。爾時梵
王持天香油灌摩訶迦葉頂。油灌身已擊
大捷椎。吹大法蠡。摩訶迦葉即從滅盡定
覺。齊整衣服偏袒右肩。右膝著地長跪合
掌。持釋迦牟尼佛僧迦梨。授與彌勒而作
是言。大師釋迦牟尼多陀阿伽度阿羅訶三

藐三佛陀。臨涅槃時以此法衣付囑於我。

令奉世尊。時諸大眾各白佛言。云何今日
此山頂上有人頭蟲。短小醜陋著沙門服。而

能禮拜恭敬世尊。時彌勒佛訶諸大弟子

莫輕此人。而說偈言。

孔雀有好色	鷹鷲鷄所食
白象無量力	師子雖小
撮食如塵土	大龍身無量
金翅鳥所搏	人身雖長大
肥白端正好	七寶瓶盛糞
污穢不可堪	此人雖短小
智慧如練金	煩惱習久盡
生死苦無餘	護法故住此
常行頭陀事	天人中最勝
苦行無與等	牟尼兩足尊
遣來至我所	汝等當一心

合掌恭敬禮

說是偈已告諸比丘。釋迦牟尼世尊。於五
濁惡世教化眾生。千二百五十弟子中。頭陀
第一身體金色。捨金色婦出家學道。晝夜
精進如救頭然。慈愍貧苦下賤眾生。恒福
度之為法住世。摩訶迦葉者此人是也。說

此語已。一切大眾悉為作禮。

爾時彌勒持釋迦牟尼佛僧伽梨。覆右手不

遍纒掩兩指。復覆左手亦掩兩指。諸人怪歎先佛卑小。皆由眾生貪濁憍慢之所致耳。

告摩訶迦葉言。汝可現神足并說過去佛所有經法。爾時摩訶迦葉踊身虛空作十八變。或現大身滿虛空中。大復現小如葶藶子。小復現大。身上出水身下出火。履地如水履水如地坐臥空中身不陷墜。東踊西沒西踊東沒。南踊北沒北踊南沒。邊踊中沒中踊邊沒。上踊下沒下踊上沒。於虛空中化作琉璃窟。承佛神力。以梵音聲說釋迦牟尼佛十二部經。大眾聞已怪未曾有八十億人遠塵離垢。於諸法中不受諸法得阿羅漢。無數天人發菩提心。繞佛三匝還從空下。為佛作禮說有為法皆悉無常。辭佛而退還耆闍崛山本所住處。身上出火入般涅槃。收身舍利山頂起塔。彌勒佛歎言。大迦葉比丘是釋迦牟尼佛於大眾中。常所讚歎頭陀第一通達禪定解脫三昧。是人雖有大神力而無高心。能令眾生得大歡喜。常愍下賤貧苦眾生彌勒佛歎大迦葉骨身言。善哉大神德釋師子大弟子大迦葉。於彼惡世能修其心。爾時摩訶迦葉骨身。即說偈言。

頭陀是寶藏 持戒為甘露

能行頭陀者 必至不死地

持戒得生天 及與涅槃樂

說此偈已。如琉璃水還入塔中。爾時說法之處。廣八十由旬長百由旬。其中人眾若坐若立若近若遠。各見佛在其前獨為說法。彌勒佛住世六萬億歲。憐愍眾生故令得法眼。滅度之後諸天世人闍維佛身。時轉輪王收取舍利。於四天下各起八萬四千塔。正法住世六萬歲。像法二萬歲。汝等宜應勤加精進。發清淨心起諸善業。得見世間燈明彌勒佛身必無疑也。佛說語已。尊者舍利弗。尊者阿難。即從座起為佛作禮。胡跪合掌白佛言。世尊。當何名斯經。云何奉持之。佛告阿難。汝好憶持。普為天人分別演說。莫作最後斷法人耶。此法之要。名一切眾生斷五逆種淨除業障報障煩惱障修習慈心與彌勒共行。如是受持。亦名一切眾生得聞彌勒佛名必免五濁世不墮惡道經。如是受持。亦名破惡口業心如蓮花定見彌勒佛經。如是受持。亦名慈心不殺不食肉經。如是受持。亦名釋迦牟尼佛以衣為信經。如是受持。亦名若有聞佛名決定得免八難經。如是受持。亦名彌勒成佛經。如是受持。佛告舍利弗。

佛滅度後比丘比丘尼優婆塞優婆夷。天
龍八部鬼神等。得聞此經受持讀誦禮拜
供養恭敬法師。破一切業障報障煩惱障。
得見彌勒及賢劫千佛。三種菩提隨願成
就。不受女人身。正見出家得大解脫。說是
語已。時諸大眾聞佛所說。皆大歡喜禮佛
而退。

佛說彌勒大成佛經